

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS - ST
Ngày: 09 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phúc Ân, ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 13A/2020/TB-TA ngày 31 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 14/2020/TB-TA ngày 08/5/2010, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/HSST-QĐ ngày 21/5/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 50A/2020/HSST-QĐ ngày 22/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 61A/2020/HSST-QĐ ngày 22/7/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/2020/TB-TA ngày 14/8/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 17/2020/TB-TA ngày 27/8/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th), sinh năm 1962

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C và bà Nguyễn Thị K; có chồng là Nguyễn Văn Th (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2015/HSST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Chứa mại dâm” (đã được xóa án tích); Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 13/12/2010 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương về hành vi kinh doanh không có giấy phép với hình thức phạt tiền 500.000 đồng (ngày 15/12/2010 chấp hành xong quyết định); bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Chị Vũ Thị H (tên gọi khác: Vũ Thị Th), sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Thạch Thị Mai H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Phạm Đức N, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Số nhà 71, đường T, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2019, Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) thuê nhà của bà Nguyễn Thị M tại khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để mở quán cà phê. Đến đầu tháng 11/2019, Vũ Thị H1 (tên gọi khác: Vũ Thị Th) và Thạch Thị Mai H2 tới quán cà phê của T để xin làm nhân viên. T đã thỏa thuận với H1 và H2 làm nhiệm vụ bung bê cà phê cho khách đồng thời massage, bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu. Mỗi lần H1 và H2 bán dâm cho khách, T sẽ thu của khách 200.000 đồng, T sẽ được hưởng 100.000 đồng, người bán dâm sẽ được hưởng 100.000 đồng. Địa điểm H1 và H2 bán dâm cho khách là tại 02 phòng ngủ của nhân viên phía sau quán cà phê.

Khoảng hơn 20 giờ ngày 05/11/2019, Phạm Đức Ng cùng Nguyễn Văn C đến quán cà phê của T đặt vấn đề với T mua dâm H1 và H2, T đồng ý và nhận số tiền 400.000 đồng. Sau đó, T điều H1 và H2 bán dâm cho C và N. H1 cùng C đi vào phòng ngủ thứ nhất ngay cạnh phòng khách của quán để thực hiện hành vi mua bán dâm trước, H2 cùng N vào phòng ngủ thứ hai, liền kề phòng ngủ thứ nhất để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố Chí Linh tiến hành kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ thứ nhất, C và H1 đang mua bán dâm với nhau, thu giữ trên đệm 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su màu vàng trắng trên mặt có chữ “VIP Condom”. Phát hiện tại phòng ngủ thứ hai, H2 và N đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau. Khi thấy lực lượng Công an tới kiểm tra, T đã đi về nhà người thân ở huyện N, tỉnh Hải Dương. Tới ngày 07/11/2019, T tới Công an thành phố Chí Linh đầu thú và giao nộp số tiền 400.000 đồng là số tiền thu của C và N.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-CL ngày 28/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) về tội “Chứa mại dâm” theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nêu ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho được cải tại tại địa phương. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 327, điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, tịch thu cho tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu vàng trắng có ghi dòng chữ “VIP Condom”; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản làm việc lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 05/11/2019 của Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/11/2019, tại quán cà phê do mình làm chủ thuộc khu dân cư M, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) đã sắp xếp để cho nhân viên của mình là Vũ Thị H1 bán dâm cho Phạm Đức N và Thạch Thị Mai H2 bán dâm cho Nguyễn Văn C tại phòng ngủ trong quán cà phê của mình để lấy số tiền 400.000 đồng. Khi C và H1 đang thực hiện hành vi mua bán dâm trong phòng ngủ thứ nhất của quán; N và H2 đang chuẩn bị thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng ngủ hai của quán thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố về tội “Chứa mại dâm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “chứa mại dâm 04 người trở lên” theo điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự là không đúng vì thực tế bị cáo chỉ chứa 02 người bán dâm là Vũ Thị H1 và Thạch Thị Mai H2 và sắp xếp cho 02 người này bán dâm cho hai người mua dâm là

anh C và anh N. Do vậy, hành vi của bị cáo không thỏa mãn tình tiết “chứa mại dâm 04 người trở lên”. Bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bị cáo đã lập công chuộc tội trong việc tố giác tội phạm trong vụ án Vũ Trọng D phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương xác nhận nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang việc chứa mại dâm của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú khai nhận toàn bộ sự việc nộp lại số tiền thu lời bất chính; ngày 06/4/2020 bị cáo đã tham gia ủng hộ Quỹ phòng chống dịch bệnh Covid 19 của Ủy ban nhân dân phường Ch, thành phố C với số tiền 1.000.000 đồng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2015/HSST ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương đã xử phạt bị cáo 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng về tội “Chứa mại dâm”. Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 13/12/2010 của Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương đối với bị cáo về hành vi kinh doanh không có giấy phép với hình thức phạt tiền 500.000 đồng. Bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tỏ ra ăn năn, hối cải, sống có trách nhiệm với cộng đồng xã hội, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã thu giữ, xét đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy; số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hành vi bán dâm của Vũ Thị H1, Thạch Thị Mai H2 và hành vi mua dâm của Phạm Đức N và Nguyễn Văn C, Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên không xem xét.

[10] Bà Nguyễn Thị M là người cho bị cáo thuê nhà để mở quán cà phê, bà M không biết việc bị cáo có hành vi chứa mại dâm tại quán nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 327, điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) phạm tội “Chứa mại dâm”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Th) 10.000.000 đồng đồng sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng (được đựng trong 01 phong bì niêm phong ghi số 2); tịch thu cho tiêu hủy 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu vàng trắng có ghi dòng chữ “VIP Condom” được đựng trong phong bì niêm phong ghi số 1).

(Toàn bộ vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/02/2020 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T (tên gọi khác : Nguyễn Thị Th) phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm